

Số: /KH-SKHCN

Ninh Thuận, ngày tháng 3 năm 2023

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2023
của Sở Khoa học và Công nghệ

Căn cứ Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2314/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 của UBND tỉnh ban hành Đề án “Chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021- 2025, tầm nhìn đến năm 2030”; Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 14/02/2023 của UBND tỉnh về Ban hành Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận năm 2023;

Thực hiện Thông báo số 03/TB-BCĐCĐS ngày 02/02/2023 của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số về Kết luận của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ CĐS năm 2022; Thông báo số 47/TB-UBND ngày 21/02/2023 của Văn phòng UBND tỉnh về Kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh Trần Quốc Nam tại cuộc họp Ban Điều hành chuyển đổi số tỉnh Quý I năm 2023;

Thực hiện Kế hoạch số 1083/KH-SKHCN ngày 16/9/2021 của Sở Khoa học và Công nghệ về triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; trên cơ sở nhiệm vụ được giao của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2023, với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của công chức, viên chức và người lao động trong ngành về tầm quan trọng của việc chuyển đổi số trong giai đoạn phát triển mới của đất nước, của tỉnh là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của đơn vị.

2. Cụ thể hóa và triển khai có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch số 1083/KH-SKHCN ngày 16/9/2021 của Sở Khoa học và Công nghệ về triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025.

3. Triển khai đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả các nội dung chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Sở. Trong đó, nhiệm vụ trọng tâm là phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số năm 2023 với chủ đề hành động **“Huy động mọi nguồn lực, tập trung phát triển dữ liệu số, số hoá quy trình; mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương phấn đấu hoàn thành ít nhất một sản phẩm chuyển đổi số năm 2023”**.

4. Cải thiện các chỉ số thành phần của bộ chỉ số đánh giá DTI, DDCI.

II. CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Đảm bảo 100% văn bản điện tử gửi, nhận được ký số thay thế văn bản giấy

(trừ văn bản mật).

2. Đảm bảo 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.
3. Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ đạt 75%; Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC) được tiếp nhận, xử lý trực tuyến đạt 70%.
4. 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);
5. 100% công chức, viên chức, người lao động cài đặt ứng dụng định danh điện tử VneID.
6. Phân đấu hoàn thành ít nhất 01 sản phẩm chuyển đổi số năm 2023.
7. Phân đấu thực hiện hợp hội đồng KH&CN có các chuyên gia ngoài tỉnh trực tuyến đạt 70%.

III. NỘI DUNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Các nhiệm vụ thường xuyên trong năm 2023

- Tiếp tục tổ chức tuyên truyền, quán triệt cho công chức, viên chức, người lao động toàn cơ quan các văn bản liên quan đến chuyển đổi số các cấp bằng các hình thức trực quan, sinh động nhằm chuyển đổi nhận thức trong công chức, viên chức, người lao động.

- Thường xuyên thực hiện rà soát hạ tầng kỹ thuật, các giải pháp bảo mật an ninh mạng đảm bảo phục vụ tốt công tác chuyển đổi số, an toàn, an ninh thông tin của ngành.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị, nâng cao hiệu quả sử dụng các phần mềm; văn bản điện tử; chứng thư số, chữ ký số.

- Lồng ghép công tác số hóa dữ liệu chuyên ngành vào các đề tài, nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

- Phối hợp với Sở TT&TT triển khai kết nối, chia sẻ CSDL chuyên ngành với trực LGSP của tỉnh phục vụ công tác chuyển đổi số.

(Chi tiết tại phụ lục 1)

2. Các nhiệm vụ trọng tâm thực hiện trong năm 2023

Thực hiện theo Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 09/01/2023 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ về việc ban hành danh mục nhiệm vụ trọng tâm, đột phá năm 2023.

(Chi tiết tại phụ lục 2)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lãnh đạo các phòng, đơn vị thuộc Sở có trách nhiệm quán triệt nội dung Kế hoạch này cho công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị và tổ chức thực

hiện có hiệu quả. Chủ động phối hợp với các đơn vị được giao chủ trì thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch để đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ đã đề ra.

2. Giao Phòng Quản lý công nghệ làm đầu mối triển khai thực hiện Kế hoạch, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện theo nhiệm vụ được phân công.

3. Giao Văn phòng Sở: Tham mưu, bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số theo quy định. Phối hợp Phòng Quản lý công nghệ và chủ trì thực hiện công tác theo dõi, đánh giá việc triển khai thực hiện kế hoạch của các bộ phận liên quan gắn với công tác thi đua, khen thưởng.

Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các phòng, đơn vị kịp thời phản ánh về Phòng Quản lý công nghệ để tổng hợp, báo cáo Giám đốc Sở xem xét, giải quyết./.

(Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 43/KH-SKHCN ngày 09/01/2023 của Sở Khoa học và Công nghệ)

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (B/C);
- Sở TTTT (để biết);
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, QCN_(NHT).

GIÁM ĐỐC

Lê Tiến Dũng

BẢNG PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THƯỜNG XUYÊN
(Đính kèm Kế hoạch số /KH-SKHCN ngày /3/2023 của Sở Khoa học và Công nghệ)

STT	Tên nhiệm vụ	Nội dung, hình thức thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
1	Tuyên truyền, quán triệt, chuyển đổi nhận thức	- Các cuộc họp chuyên đề. - Trên trang thông tin điện tử (Website), bản tin, tập san của Sở... - Lồng ghép các trong các cuộc họp chi bộ, họp giao ban, sinh hoạt ngày pháp luật...	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị	
2	Hạ tầng kỹ thuật, ứng dụng công nghệ thông tin	Kiểm tra, theo dõi hệ thống mạng; an ninh, an toàn thông tin	Phòng QLCN		
		Mua sắm, thay thế các thiết bị hỏng, cũ, không đảm bảo quá trình CDS.	Văn phòng Sở	Phòng QLCN	
		Xử lý hồ sơ, công việc trực tuyến.	Toàn ngành		VPS, QLCN theo dõi
		Ứng dụng chứng thư số, chữ ký số; văn bản điện tử.	Trưởng các đơn vị		VPS, QLCN theo dõi
		Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, toàn trình.	Văn phòng Sở	Các đơn vị thực hiện TTHC	
		Triển khai áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001-2015 điện tử.	Chi cục TCĐLCL		
3	Hạ tầng số, dữ liệu số	Lồng ghép công tác Số hóa dữ liệu chuyên ngành vào các nhiệm vụ KH&CN triển khai mới.	Phòng QLKH, QLCN		
		Kết nối, chia sẻ CSDL chuyên ngành với trực LGSP của tỉnh phục vụ công tác	Phòng QLCN	Các phòng, đơn vị	

		chuyển đổi số			
		Nghiên cứu đặt hàng và tổ chức triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có nội dung nghiên cứu, phát triển công nghệ nền tảng và công nghệ ứng dụng; chuyển đổi số phục vụ cho mục tiêu chuyển đổi số theo kế hoạch của Tỉnh ủy và UBND tỉnh.	Phòng QLKH		

BẢNG PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM*(Đính kèm Kế hoạch số /KH-SKHCN ngày /3/2023 của Sở Khoa học và Công nghệ)*

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	Kinh phí dự kiến	Đơn vị chủ trì	Ghi chú
1	Xây dựng ngân hàng dữ liệu số và hệ quản trị cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý khai thác kết quả các nhiệm vụ khoa học và công nghệ của tỉnh Ninh Thuận hướng tới phát triển chính phủ điện tử.	06/2022	05/2024		Phòng QKH	Đơn đốc thực hiện đảm bảo tiến độ
2	Xây dựng Cổng thông tin ĐMST tỉnh.	2022	2023		Phòng QCN	Đơn đốc hoàn thành trong tháng 03/2023
3	Xây dựng phần mềm tổng hợp báo cáo về hoạt động KH, CN & ĐMST trên địa bàn tỉnh	Tháng 02/2023	Tháng 9/2023	200.000.000	Phòng QLCN	
4	Xây dựng CSDL Sáng kiến cấp tỉnh	Tháng 02/2023	Tháng 12/2023	170.000.000	Phòng QLCN	
5	Tổ chức Khảo sát điều tra, đánh giá trình độ công nghệ và năng lực công nghệ sản xuất trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận	Tháng 02/2023	Tháng 4/2023	54.900.000	Phòng QLCN	